TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 86/2024/DS-ST Ngày: 20-6-2024 V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

Ông Huỳnh Việt Bắc.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 319/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Dư T, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số D, L, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Phan Văn X, sinh năm 1968 (vắng mặt không lý do).

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973 (vắng mặt không lý do).

Cùng địa chỉ: Khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2023, Ngân hàng TMCP K và tại phiên tòa, ông Trương Dư T trình bày*: ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M có đến Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền là

800.000.000đ *(T1 trăm triệu đồng)* theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 1123/19/HĐHM/2000-8131 ngày 29/8/2019; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 1123/19/HĐHM/2000-8131-1 ngày 05/6/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 639/20/HĐTD/2000-8131 ngày 05/6/2020, cụ thể như sau: Số tiền vay: **800.000.000đ** *(T1 trăm triệu đồng), m*ục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh thực phẩm tươi sống, thu mua trăn, thời hạn vay: 12 tháng. Ngày giải ngân: 05/6/2020 (số tiền 750.000.000đ); ngày 12/6/2020 (số tiền 50.000.000đ), ngày đến hạn 05/6/2021, lãi suất vay (LSV): 10,6%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, loại lãnh lãi cuối kỳ do Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh thay đổi LSV cộng biên độ 3,7%/năm. LSV sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng (cùng loại hình và phương thức vay), lãi suất nợ quá hạn: bằng (=) 150% LSV tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm, hình thức thanh toán: trả lãi vào ngày 05 hàng tháng. Trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1123/19/HĐTC-BĐS/2000-8131 ngày 29/8/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 1123/19/HĐTC-BĐS/2000-8131-1 ngày 05/6/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M, được Văn phòng C1 chứng nhận lần lượt vào các ngày 29/8/2019 và ngày 05/6/2020, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA514291 do Ủy ban nhân dân huyện U cấp ngày 14/01/2010 đứng tên ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M; thửa đất số 28, tờ bản đồ số 26, diện tích 163,6 m^2. Hình thức sử dụng: sử dụng riêng. Mục đích sử dụng đất: đất ở. Thời hạn sử dụng đất: lâu dài. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, tọa lạc tại khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U ngày 30/08/2019.

Trong quá trình vay vốn, ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M thanh toán được một phần tiền lãi. Hiện tại, hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày **20/06/2024**, ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền cụ thể như sau: Vốn gốc là 800.000.000 đồng, lãi trong hạn là 49.253.699 đồng, lãi quá hạn 387.175.890 đồng, lãi phạt tiền chậm trả 16.346.464 đồng. Tổng cộng: 1.252.776.053 đồng *(Một tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi sáu ngàn, không trăm năm mươi ba đồng)*

Nay Ngân hàng yêu cầu xem xét, giải quyết các nội dung sau:

Yêu cầu ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M trả cho Ngân hàng tổng số tiền là **1.252.776.053 đồng** *(Một tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi sáu ngàn, không trăm năm mươi ba đồng)* và tiền lãi phát sinh từ ngày **21/06/2024** trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi Bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

** Tại biên bản hoà giải ngày 29 tháng 11 năm 2023, ông Phan Văn X trình bày:* Ông và vợ ông là bà Nguyễn Thị M có ký kết với Ngân hàng TMCP K Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 1123/19/HĐHM/2000-8131 ngày 29/8/2019; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sữa đổi, bổ sung số 1123/20/HĐHM/2000-8131-1 ngày 05/6/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 639/20/HĐTD/2000-8131 ngày 05/6/2020, mục đích vay là bổ sung vốn mua thực phẩm tươi sống, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 10,6%/năm, lãi suất quá hạn là 150%, lãi suất trậm trả là 10%/năm, hình thức thanh toán trả lãi vào ngày 05 hàng tháng, gốc trả vào cuối kỳ. Trong quá trình vay vợ chồng ông cũng có đóng cho Ngân hàng một phần. Tuy nhiên, do trong thời gian vay tiền Ngân hàng bị dịch Covid làm ăn không được nên không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng đúng như thỏa thuận. Nay ông xác định còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/11/2023 là 1.179.163.985 đồng trong đó: Vốn gốc là 800.000.000 đồng, lãi trong hạn là 49.253.698 đồng, lãi quá hạn là 316.431.781 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 13.478.506 đồng và đồng ý thanh toán theo yêu cầu của Ngân hàng.

** Tại biên bản hoà giải ngày 29 tháng 11 năm 2023, bà Nguyễn Thị M trình bày:* Bà thống nhất với ý kiến của chồng bà là ông Phan Văn X. Bà thống nhất trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/11/2023 là 1.179.163.985 đồng.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sở thẩm vụ án. Đương sự đã chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dụng: Đề nghị áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ Luật Dân sự; Điều 91, ĐIều 92 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K buộc ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 1.252.766.053 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M cùng địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau trả tiền vay. Xét đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông X, bà M.

[2] Về nội dung: Ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M có đến Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh C vay số tiền là **800.000.000đ** *(Tám trăm triệu đồng)* theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 1123/19/HĐHM/2000-8131 ngày 29/8/2019; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 1123/19/HĐHM/2000-8131-1 ngày 05/6/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 639/20/HĐTD/2000-8131 ngày 05/6/2020, *m*ục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh thực phẩm tươi sống, thu mua trăn, thời hạn vay: 12 tháng. Ngày giải ngân: 05/6/2020 (số tiền 750.000.000đ); ngày 12/6/2020 (số tiền 50.000.000đ), ngày đến hạn 05/6/2021, lãi suất vay: 10,6%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, loại lãnh lãi cuối kỳ do Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh thay đổi LSV cộng biên độ 3,7%/năm. LSV sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng (cùng loại hình và phương thức vay), lãi suất nợ quá hạn: bằng (=) 150% LSV tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm, hình thức thanh toán: trả lãi vào ngày 05 hàng tháng. Trả gốc cuối kỳ.

Trong quá trình vay vốn, ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M thanh toán được một phần tiền lãi. Hiện tại, hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày **20/06/2024**, ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền cụ thể như sau: Vốn gốc là 800.000.000 đồng, lãi trong hạn là 49.253.699 đồng, lãi quá hạn 387.175.890 đồng, lãi phạt tiền chậm trả 16.346.464 đồng. Tổng cộng: 1.252.776.053 đồng *(Một tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi sáu ngàn, không trăm năm mươi ba đồng).* Tại biên bản hoà giải ngày 29/11/2023, ông

Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M thừa nhận có ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP K và hiện nay hợp đồng đã quá hạn. Từ đó có cơ sở xác định việc Ngân hàng TMCP K với ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M có ký kết hợp đồng vay vốn là thực tế có xảy ra. Ông X và bà M cũng thừa nhận hiện nay còn nợ gốc và lãi đúng với đại diện Ngân hàng TMCP K trình bày nên yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M thanh toán vốn và lãi. Buộc ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2024 là 1.252.776.053 đồng *(Một tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi sáu ngàn, không trăm năm mươi ba đồng*. Đồng thời, ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M còn có nghĩa vụ thanh toán phần lãi phát sinh đối với khoản vay còn lại kể từ ngày 21/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi Bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP K được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu chi phí nguyện chịu. Ngày 21/3/2024, Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng chi phí thẩm định số tiền 400.000 đồng. Do đó, buộc ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Ngân hàng TMCP K không phải chịu, ngày 07 tháng 11 năm 2023, Ngân hàng TMCP K đã dự nộp số tiền 23.356.000 đồng theo biên lai thu số 0006003 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, Ngân hàng được nhận lại; Ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 49.583.200 (tính tròn số) đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm Ngân hàng TMCP K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 92, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M thanh toán vốn và lãi. Buộc ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2024 là 1.252.776.053 đồng *(Một tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi sáu ngàn, không trăm năm mươi ba đồng)*. Đồng thời, ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M còn có nghĩa vụ thanh toán phần lãi phát sinh đối với khoản vay còn lại kể từ ngày 21/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi Bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP K được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu chi phí nguyện chịu. Ngày 21/3/2024, Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng chi phí thẩm định số tiền 400.000 đồng. Do đó, buộc ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Ngân hàng TMCP K không phải chịu, ngày 07 tháng 11 năm 2023, Ngân hàng TMCP K đã dự nộp số tiền 23.356.000 đồng theo biên lai thu số 0006003 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, Ngân hàng được nhận lại. Ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 49.583.200 (tính tròn số) đồng.

Bản án sơ thẩm Ngân hàng TMCP K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi